

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	13,600 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-	-	-4.8%

DT thuần	2024	2,180	YoY ▲ 160 ▲ 7.9%
		tỷ VNĐ	

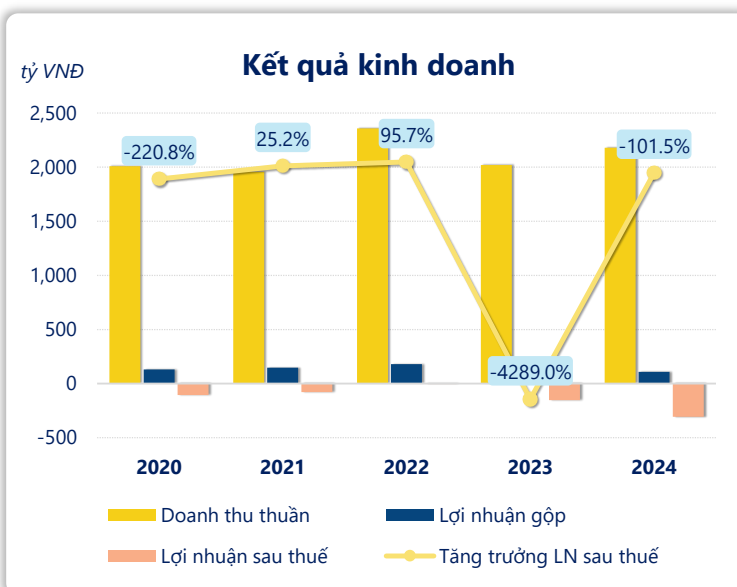
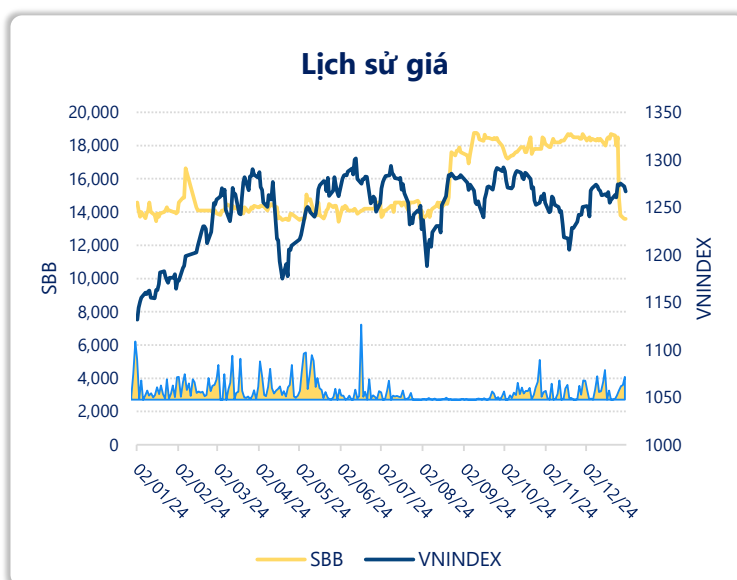
LN gộp	2024	107	YoY ▲ 98.8 ▲ 1203%
		tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	-141	YoY ▼ 8.00 ▼ 5.3%
		tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	-307	YoY ▼ 155 ▼ 102%
		tỷ VNĐ	

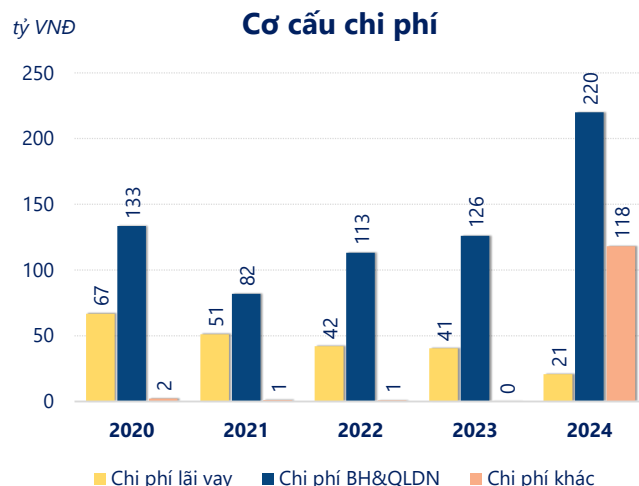
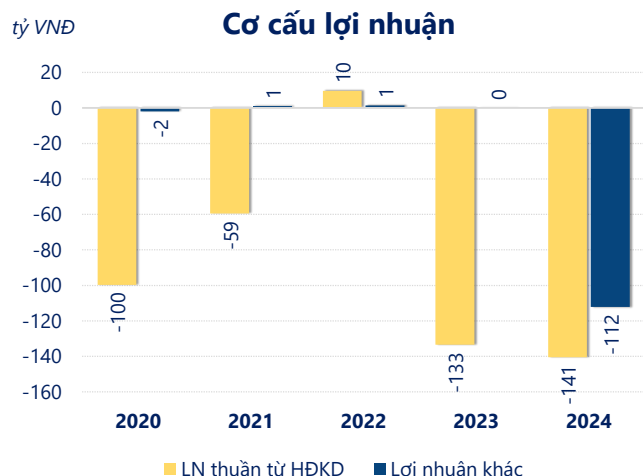
ROE	2024	-21.2%	+/- YoY ▼ 13.0%
-----	------	--------	--------------------

ROA	2024	-12.8%	+/- YoY ▼ 7.5%
-----	------	--------	-------------------



Kết quả kinh doanh **SBB** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **2,180** tỷ đồng **tăng 7.93%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 102%** chỉ còn **-306.8** tỷ đồng.

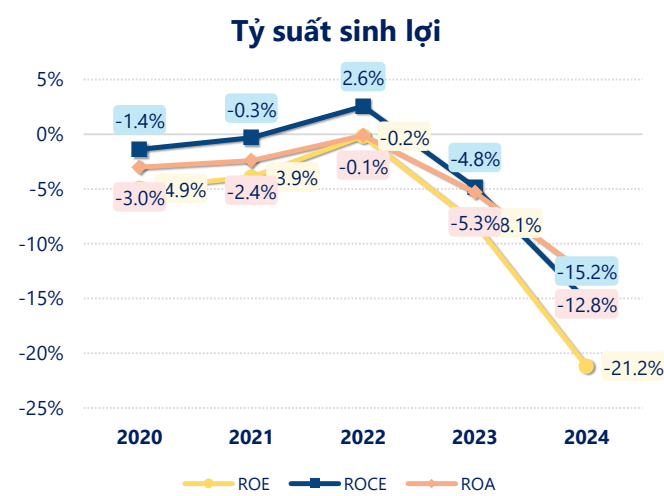
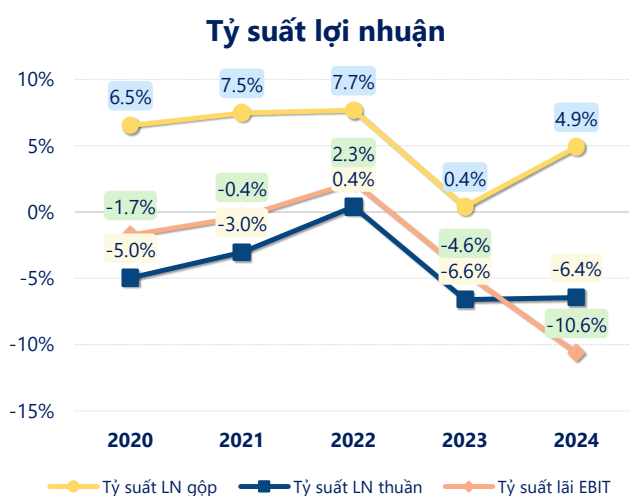
Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng **-21.2%** là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.



Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của SBB năm 2024 giảm đi 7.10 tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 140.5 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn 20.85 tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức 220.1 tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 118.1 tỷ đồng, tăng lên** so với năm trước.

ROE của SBB năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-21.2%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



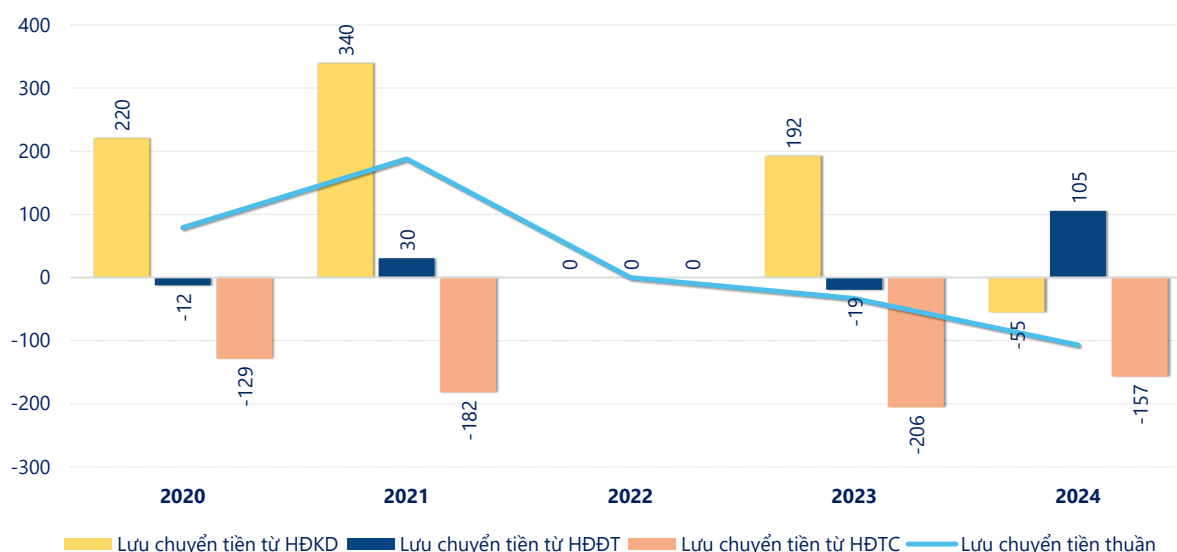
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	2,008	1,957	2,357	2,020	2,180
Giá vốn hàng bán	1,877	1,811	2,176	2,012	2,073
Lợi nhuận gộp	131	146	181	8.23	107
Doanh thu HĐTC	8.49	11.7	13.6	17.5	16.5
Chi phí TC	67.2	51.5	43.9	40.7	21.1
Chi phí lãi vay	66.7	51.1	42.1	40.6	20.9
LN trong công ty LKLD	-38.8	-84.2	-27.9	7.57	-23.1
Chi phí bán hàng	74.9	36.5	64.8	35.7	40.1
Chi phí QLDN	58.5	45.5	48.5	90.4	180
LN thuần từ HĐKD	-99.7	-59.4	9.59	-133	-141
Lợi nhuận khác	-1.93	1.08	1.42	0.21	-112
LN trước thuế	-102	-58.4	11.0	-133	-253
Lợi nhuận sau thuế	-107	-79.9	-3.47	-152	-307
LNST của CĐ cty mẹ	-107	-79.9	-3.47	-152	-307

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SBB bằng **-107.0** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (-33.13 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-55.15** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **105.3** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-157.2** tỷ đồng.